

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 03/01/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Lân.

2. Bà Hà Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 406/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tr, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang V, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng chị Võ Thị Tr trình bày:

Chị Võ Thị Tr và anh Bùi Quang V kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 12/4/2022. Quá trình chung sống giữa chị Tr và anh V thường xuyên xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân là do anh V thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, thỉnh thoảng bạo lực với chị Tr. Hiện nay, chị Tr và anh V không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm không còn nên chị Tr làm đơn xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Tr và anh V có 01 con chung là cháu Bùi Võ Bình A sinh ngày 1x/1x/20xx, cháu A phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay, cháu A được chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Tr có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu A trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đơn khởi kiện chị Tr yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Tr xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tại bản tự khai anh Bùi Quang V trình bày:** Trong quá trình chung sống, giữa anh V và chị Tr thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Hiện nay, anh V và chị Tr không còn chung sống với nhau hơn một năm. Nay chị Tr có đơn ly hôn với anh V thì anh V đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Giữa anh V và chị Tr không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Tr:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Tr được ly hôn với anh Bùi Quang V.

Về con chung: Giao cháu Bùi Võ Bình A, sinh ngày 1x/1x/20xx cho chị Võ Thị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu A trưởng thành.

Về án phí: Chị Võ Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Võ Thị Tr khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng với bị đơn anh Bùi Quang V cư trú tại Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đ là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Bùi Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Tr và anh Bùi Quang V kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo V. Theo nguyên đơn chị Tr trình bày, quá trình chung sống giữa chị Tr và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, thỉnh thoảng bạo lực với chị Tr. Hiện nay, chị Tr và anh V không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm không còn nên chị Tr làm đơn xin ly hôn với anh V.

Qua xác minh được chính quyền địa phương cung cấp về tình trạng hôn nhân giữa chị Võ Thị Tr và anh Bùi Quang V không xác định rõ nguyên nhân mâu thuẫn.

Thực tế, đời sống chung giữa chị Tr và anh V không còn tồn tại, chị Tr và anh V cũng thừa nhận trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, cháu Bùi Võ Bình A sinh ngày 1x/1x/20xx còn nhỏ và hiện nay được chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao cháu A cho chị Tr nuôi dưỡng đến khi cháu A trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đơn khởi kiện chị Tr yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Tr xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, về cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tr đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Tr được ly hôn với anh Bùi Quang V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Võ Bình A sinh ngày 1x/1x/20xx cho chị Võ Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Quang V có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tr về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Tr đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0008010 ngày 25/10/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Hòa Thuận, Tp.Buôn Ma Thuột;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở